

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Tiếng Anh Chuyên ngành Công nghệ thông tin  
(English for Information Technology)

**Mã số:** CDTAC15

**Thời gian thực hiện môn học:** 30 giờ; (Lý thuyết: 14 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 16 giờ; Kiểm tra: giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học**

- Vị trí: dành cho sinh viên năm 3, ngành: Công nghệ thông tin, hệ chính quy
- Tính chất: được học sau môn học cơ sở ngành và chuyên ngành.

**II. Mục tiêu môn học**

*Về kiến thức:* Học phần cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng và các thuật ngữ cơ bản bằng tiếng Anh trong lĩnh vực CNTT. Thông qua việc học các thể loại ngôn bản tiếng Anh trong Tin học, sinh viên sẽ nắm thêm các kiến thức chuyên ngành mình đang học. Học phần còn giúp sinh viên củng cố và nâng cao các mẫu trúc ngữ pháp đã học và được sử dụng nhiều trong các thể loại ngôn bản tiếng Anh về chuyên ngành tin học.

*Về kỹ năng:*

Học phần chủ yếu tập trung rèn luyện kỹ năng đọc hiểu các ngôn bản liên quan đến lĩnh vực CNTT ở trình độ tiền trung cấp. Giúp sinh viên có khả năng đọc để trả lời câu hỏi, đọc để lấy thông tin chi tiết, đọc và dịch bài từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại. Đồng thời, sinh viên cũng được rèn luyện thêm các kỹ năng như nghe, nói, viết.

*Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:* Sinh viên có thái độ nghiêm túc trong học tập, có ý thức nâng cao thêm kiến thức.

**III. Nội dung môn học**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	Unit 1: Computer users	15	7	8	
	Unit 2: Computer Architecture				

	Unit 3: Computer Application				
	Unit 4: Peripherals				
	Unit 5: Interview: Former student + Test				
2	Unit 6: Operating Systems	15	7	8	
	Unit 7: Graphical User Interfaces				
	Unit 8: Application Programs				
	Unit 9: Multimedia				
	Unit 10: Internet + Test				
	Cộng	30	14	8	

## 2. Nội dung chi tiết

TT	TÊN BÀI	SỐ TIẾT
TÍN CHỈ 1		
1	Unit 1: Computer users	3
2	Unit 2: Computer Architecture	3
3	Unit 3: Computer Application	3
4	Unit 4: Peripherals	3
5	Unit 5: Interview: Former student + Test	3
TÍN CHỈ 2		
6	Unit 6: Operating Systems	3
7	Unit 7: Graphical User Interfaces	3
8	Unit 8: Application Programs	3
9	Unit 9: Multimedia	3
10	Unit 10: Internet + Test	3

## IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng học, phòng thực hành

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, mạng Internet, máy chiếu projector, băng đĩa, máy nghe.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

4. Các điều kiện khác:

#### V. Nội dung và phương pháp đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>			
1	- Tham gia học trên lớp - Thái độ học tích cực	Quan sát, điểm danh, kiểm tra	
<i>Kỹ năng</i>			
	Hoạt động nhóm, thảo luận - Nội dung kiến thức. - Kỹ năng	Thảo luận, báo cáo	
<i>Kiến thức</i>			
2	- Từ mới - Đọc hiểu, viết	Viết	
<i>Phương pháp đánh giá</i>			
3	Thực hành	không	
4	Thi kết thúc học phần	Viết/báo cáo	

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông báo số 698 ngày 26/04/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau (*Tỷ lệ trọng số điểm do Bộ môn quyết định theo hướng tăng tỉ trọng điểm kiểm tra thường xuyên theo thông báo số 698/TB-ĐHQB*):

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên		Thi kết thúc học phần
		TC1	TC2	
Trọng số (%)	5 %	35 %		60%

#### VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: đọc hiểu tài liệu chuyên ngành, lập trình,...

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên, giảng viên: chuẩn bị bài giảng, giảng dạy lý thuyết và hướng dẫn thực hành (nếu có).

- Đối với người học:

+ *Về Kiến thức*: Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình do giảng viên trình bày ở trên lớp. Hoàn thành các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần. Điều kiện dự thi: Sinh viên tham dự 60% số tiết lên lớp.

+ *Về các điều kiện khác*: Trên cơ sở tài liệu bài giảng chính của giảng viên, sinh viên phải đọc và nghiên cứu những tài liệu tham khảo khác để làm bài tập và các nội dung theo yêu cầu của Giảng viên. Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

Học phần tiếng Anh chuyên ngành CNTT được biên soạn với các nội dung khác nhau mang tính chất đặc trưng của ngành CNTT với các chủ đề như máy tính, các loại máy tính, sự ra đời của các công ty máy tính, mạng Internet,... Mỗi nội dung bài học có các phần từ mới, đọc hiểu, ngữ pháp và bài tập,...

4. Tài liệu tham khảo:

- *Tài liệu chính*:

[1] Eric H. Glendinning & John McEwan (2002). Basic English for computing. Oxford University Press

[2] Eric H. Glendinning & John McEwan (2002). Oxford English for IT. Oxford University Press

- *Tài liệu tham khảo*:

[3] Nguyễn Ngọc Tuấn (2002), Từ điển tin học công nghệ thông tin Anh - Anh - Việt, NXB Thông tấn.

[4] <http://www.english-online.org.uk/comp/comp1.htm>

[5] <http://www.slideshare.net/nloayza17/basic-english-for-computing>

[6] [http://www.cs.cmu.edu/fgandon/lecture/uk1999/computers types.](http://www.cs.cmu.edu/fgandon/lecture/uk1999/computers%20types)

[7] <http://www.tech2u.com.au/training/tech2u/introcomp/memory.html>

Quảng Bình, ngày tháng năm 201

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS Hoàng Dương Hùng**